

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN EVEREST**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *92* /2019/CV - EVS

Hà Nội, ngày *12* tháng *02* năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Mã chứng khoán: EVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Chức vụ : Phụ trách Văn phòng HĐQT

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (EVS) thông báo:

Ngày 12/02/2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã công bố Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty (*Nội dung chi tiết theo file đính kèm*).

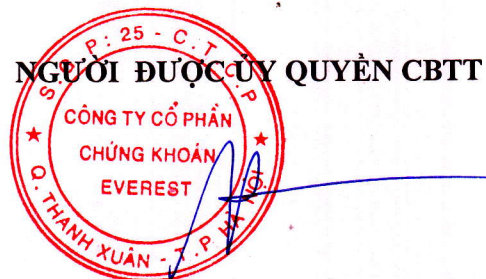
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.eves.com.vn/cong-bo-thong-tin-111.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản sao Báo cáo thường niên năm 2018.



NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng M - Tòa nhà Central Park - 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Hàm Nghi

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 2616 - Fax: (84-28) 3915 2618

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Minexport, 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6866 - Fax: (84-24) 3936 6586

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	9
6. Các rủi ro.....	10
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	12
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	15
4. Tình hình tài chính.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	17
III. Báo cáo và đánh giá của ban Tổng giám đốc.....	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty... ..	22
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị.....	23
V. Quản trị công ty.....	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban Kiểm soát.....	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	26
VI. Báo cáo tài chính.....	27
1. Ý kiến kiểm toán.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	30

**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin khái quát**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh:	EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018 và giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018.
Người đại diện theo Pháp luật:	Ông Vũ Hồng Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vốn điều lệ đăng ký:	600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018:	714.086.143.383 (Bảy trăm mười bốn tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng)
Địa chỉ:	Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Số điện thoại:	(84 - 24) 3772 6699
Số fax:	(84 - 24) 3772 6763
Website:	www.eves.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Everest Securities”, “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh

2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)	
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1& 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	<p>Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;</p> <p>Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.</p> <p>Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/8/2018;</p> <p>Chi nhánh Hàm Nghi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động;</p> <p>Chi nhánh Bà triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.</p>

Hiện tại, Công ty đang hoạt động với vốn điều lệ là 600 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014. Năm 2018, Công ty định hướng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Everest Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Everest Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

▪ Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

▪ Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Chi nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Chi nhánh Sài Gòn: Tầng M, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

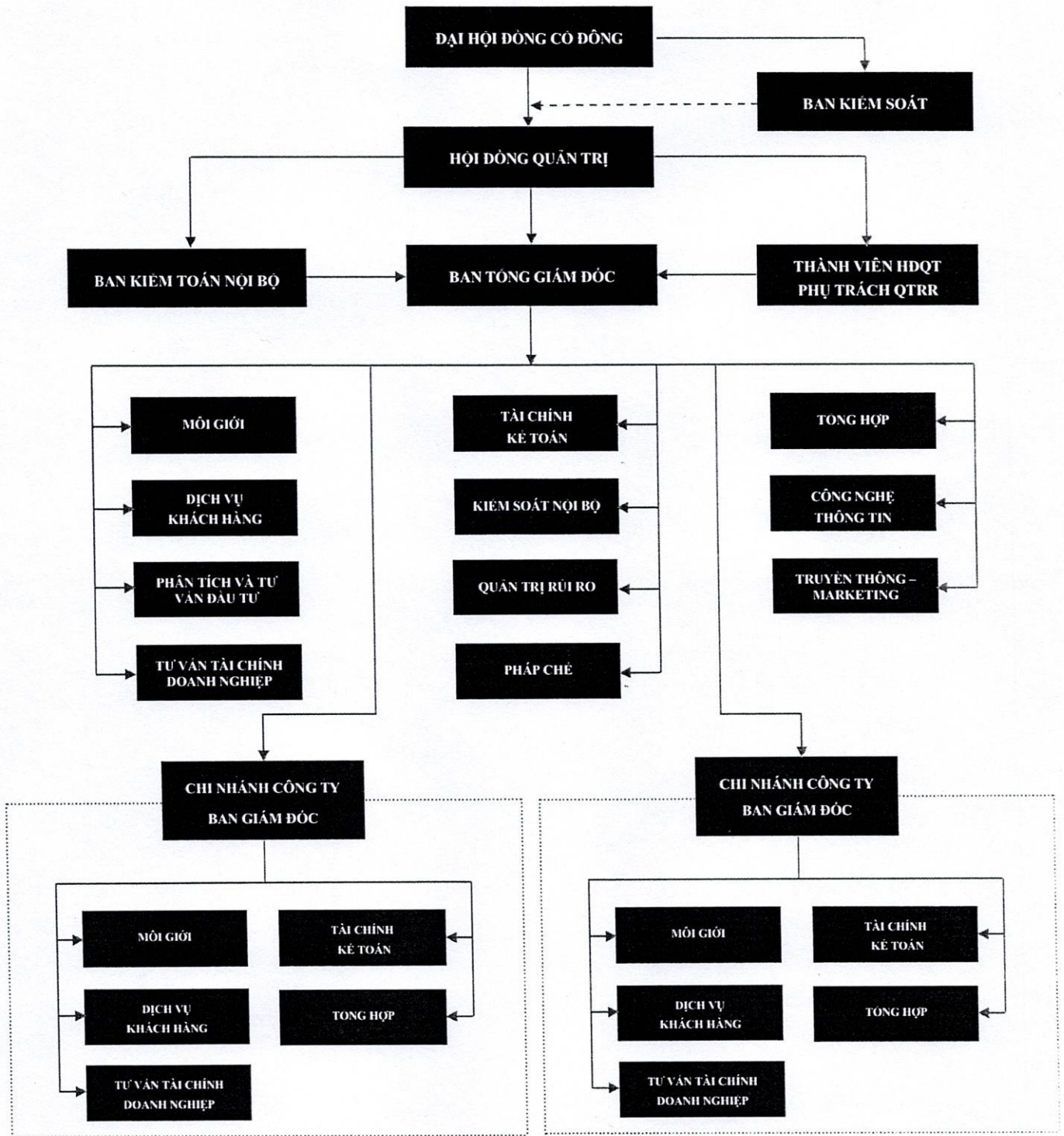
Chi nhánh Hàm Nghi: Tầng 4 Tòa Nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

▪ Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; và Ban Tổng Giám đốc.

▪ Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: EVS

✓ **Đại Hội đồng Cổ đông**

Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại Hội đồng Cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

✓ **Hội đồng Quản trị**



HDQT là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 (sáu) thành viên, do Đại Hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm.

Vai trò của HDQT là giữ định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

✓ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại Hội đồng Cổ đông bầu ra, Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Ban Kiểm soát thay mặt các cổ đông giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực hoạt động kinh doanh, tài chính và công tác quản trị điều hành của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

✓ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại có 03 thành viên trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

✓ **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm toán nội bộ EVS thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

✓ **Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách quản trị rủi ro**

Hội đồng quản trị cử 01 thành viên phụ trách quản trị rủi ro với chức năng và nhiệm vụ chính:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Chức năng khác do Điều lệ Công ty quy định.



✓ **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc**

➤ **Phòng Môi giới:**

- Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua/bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán và xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và Công ty.

➤ **Phòng Dịch vụ Khách hàng:**

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng: mở, quản lý tài khoản cho khách hàng, lưu ký chứng khoán, ...
- Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, kế toán giao dịch;
- Các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước, ...
- Đăng ký làm đại lý đầu giá bán cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán;
- Quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp;
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định.

➤ **Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư:**

- Thực hiện nghiên cứu, phân tích đưa ra các nhận định/báo cáo về kinh tế, cổ phiếu, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Phòng Môi giới, Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các phòng ban có liên quan khác.
- Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày/định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, ngành, doanh nghiệp...;
- Hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

➤ **Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm:

- Tư vấn niêm yết chứng khoán;
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Tư vấn bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác;
- Tư vấn tổ chức bán đầu giá cổ phần;
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.

➤ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tổ chức hạch toán, tuân thủ luật pháp về kế toán và các nghĩa vụ với Nhà nước về Thuế;



- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh;
- Cân đối và điều hòa nguồn vốn toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.
- Lập/tổng hợp và nộp các báo cáo theo quy định.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
 - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
 - Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.
- **Phòng Quản trị rủi ro:** Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng Quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:
 - Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
 - Xác định rủi ro của Công ty;
 - Đo lường rủi ro;
 - Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
- **Phòng Pháp chế**
 - Tham mưu, giúp việc, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy của Công ty; kiến nghị các văn bản cần sửa đổi, ban hành mới;
 - Hỗ trợ các phòng ban Công ty về các vấn đề pháp lý khi có yêu cầu;
 - Đầu mối xử lý khiếu kiện, khiếu nại, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.
- **Phòng Tổng hợp:**



- Phát triển nguồn nhân lực; tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
- Tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực;
- Thực hiện các chính sách tiền lương và chính sách đào tạo lao động;
- Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty; đánh giá kết quả công việc của nhân viên;
- Giám sát thực thi các chính sách và nội quy lao động ở Công ty;
- Hỗ trợ các phòng ban công việc hậu cần;
- Mua sắm các thiết bị, dụng cụ văn phòng;
- Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ, phương tiện sử dụng trong kinh doanh;
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động phong trào trong Công ty.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán đồng thời đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty được hiệu quả.

➤ **Phòng Truyền thông – Marketing:** Phòng Truyền thông – Marketing của Công ty có nhiệm vụ truyền tải thông tin của Công ty đến với các đối tác, khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó, tạo dựng và quảng bá thương hiệu Công ty thông qua các hoạt động như: xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty; là đầu mối chuẩn bị các sự kiện, hội thảo, hội nghị Công ty; tiếp xúc với báo chí, tổ chức đưa tin, ảnh, các bài viết giới thiệu về Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng...

➤ **Chi nhánh Sài Gòn:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động Chi nhánh.

➤ **Chi nhánh Hàm Nghi:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động Chi nhánh.

➤ **Chi nhánh Bà Triệu:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động Chi nhánh.

5. Định hướng phát triển

▪ Mục tiêu phát triển của Công ty

Công ty đẩy mạnh hoạt động, đầu tư nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp, cung cấp cho các khách hàng những dịch



vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

▪ **Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty**

Xây dựng và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro

Khép lại năm 2018 với nhiều thăng trầm của thị trường chứng khoán Việt Nam và Thế giới, những biên độ tăng/giảm liên tục với tần suất chưa từng có trong lịch sử của thị trường chứng khoán toàn cầu, những cổ phiếu công nghệ thế giới lúc lên đỉnh cao lúc xuống đáy chỉ trong một ngày. Kinh tế thế giới và đặc biệt là thị trường chứng khoán ngày càng liên kết chặt chẽ hơn giữa các thị trường với nhau, và thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không nằm ngoài biến động chung của Thị trường chứng khoán toàn cầu.

Sau khi đạt mức tăng trưởng 19% trong quý 1 năm 2018, chỉ số VN-Index đánh mất 19% trong quý 2 năm 2018, một trong những mức giảm mạnh nhất tính theo quý. Cũng trong thời điểm này, VN-Index đạt mức đỉnh lịch sử ở mức 1.204 điểm vào ngày 9/4/2018. Kể từ mức đỉnh lịch sử trên, cùng với sự sụt giảm của thị trường chứng khoán thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng sụt giảm theo, so với mức đỉnh điểm này, VN-Index có thời điểm thấp nhất sụt giảm 26%, và là một trong những thị trường giảm mạnh nhất trên thế giới. Kết thúc năm 2018, VN-index (chỉ số chính của thị trường chứng khoán Việt Nam) giảm 9,3% so với mức cuối năm 2017, đạt mức 893 điểm.

Thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu giao dịch ngày 10/8/2017 và chỉ sau hơn một năm đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc về quy mô. Kết thúc năm 2017, giá trị giao dịch danh nghĩa của thị trường phái sinh chỉ ghi nhận mức kỷ lục 2.500 tỷ đồng/phiên nhưng đến tháng 10/2018 đã đạt kỷ lục gần 17.000 tỷ đồng/phiên. Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh tăng gấp 3,2 lần so với cuối năm 2017. Theo số liệu tổng hợp từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tổng số hợp đồng tương lai giao dịch trong năm 2018 đạt gần 19,7 triệu hợp đồng, tương đương giá trị danh nghĩa đạt gần 1,86 triệu tỉ đồng. Bên cạnh những kết quả đạt được thị trường chứng khoán phái sinh vẫn còn một số hạn chế nhất định về sản phẩm, cơ sở nhà đầu tư... Một số cơ chế về giá dịch vụ, chế độ kế toán cho thị trường đang tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Công tác giám sát thị trường, trong đó có hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán phái sinh cần được tiếp tục đổi mới nâng cao tính hiệu quả trong giai đoạn phát triển mới.

Năm 2018 chứng kiến các thương vụ bán vốn cổ phần đặc biệt lớn. Khởi đầu là thương vụ bán hơn 164 triệu cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), tương đương 14% vốn điều lệ ngân hàng cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, trị giá 922 triệu USD. Thương vụ tiêu biểu của năm 2018 là thương vụ của Vinhomes. Ngay sau khi cổ phiếu VHM của Vinhomes chào sàn hôm 17/5, các nhà đầu tư nước ngoài đã bỏ ra 1,35 tỷ USD để nắm giữ cổ phiếu VHM.

Liên quan đến hoạt động bán vốn Nhà nước, trong năm 2018 có những thương vụ thoái vốn ấn tượng nhất là bán 78,99% vốn điều lệ tại Vinaconex (SCIC bán 57,71% và Viettel bán 21,28%)



diễn ra chiều ngày 22/11 tại Sở GDCK Hà Nội (HNX). Với việc đấu giá thành công này, Nhà nước (thông qua 2 đại diện chủ sở hữu là SCIC và Viettel) đã thu về hơn 9.369 tỷ đồng. Trước đó, đầu năm 2018 có các thương vụ IPO Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) trị giá 5.500 tỷ đồng, Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil) 4.100 nghìn tỷ đồng, Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (PV Power) 7.000 tỷ đồng.

Mức vốn hoá của thị trường niêm yết và đăng ký giao dịch tính đến cuối năm 2018 đạt hơn 5,08 triệu tỷ đồng, tăng 12,20% so với cuối năm 2017, tương đương với khoảng 101,50% GDP. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt khoảng 6.589 tỷ đồng/phiên, tăng 9,39% so với bình quân năm 2017.

Thị trường trái phiếu diễn ra sôi nổi với giá trị vốn hóa đạt 1.12 triệu tỷ đồng tăng 10,6% so với cuối năm 2017, tương đương 101,5% GDP. Tổng giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 8.869 tỷ đồng/phiên, giảm 2,21% so với bình quân năm 2017.

Trong năm 2018, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tham gia mạnh mẽ vào TTCK, với việc mua ròng gần 44 nghìn tỷ đồng, tăng 61,18% so với năm 2017. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục gia tăng đạt 28 nghìn tài khoản, tăng 25,41% so với cuối năm 2017.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, EVS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

❖ **Rủi ro hoạt động**

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

Rủi ro hoạt động tự doanh

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, EVS xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích định giá chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh



trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty cần có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi sát tình hình để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

❖ Rủi ro thanh toán

Với chính sách thận trọng, nên mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

❖ Rủi ro thanh khoản của thị trường

Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

❖ Rủi ro tuân thủ

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

▪ Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2018

Một số chỉ tiêu chính năm 2018 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	66.386	172.916	160,47%
2	Chi phí hoạt động	(227.236)	85.880	-137,79%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	883	1.179	33,52%
4	Chi phí tài chính	83	11.277	13486,75%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	16.591	23.237	40,06%
6	Kết quả hoạt động	277.832	53.700	-80,67%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Doanh thu hoạt động năm 2018 của Công ty đạt 172,916 tỷ đồng. Trong đó Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2018 chiếm tỷ trọng 42,74%. Tiếp đó là doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu, chiếm tỷ trọng 32,70% trong cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2018.

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán và lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) chiếm tỷ trọng lần lượt là 19,86% và 2,86% doanh thu hoạt động năm 2018, còn lại là sự đóng góp doanh thu của các hoạt động lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và thu nhập hoạt động khác.

Năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến bất thường dẫn tới môi trường kinh doanh trở nên khó khăn và cạnh tranh cao. Tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có những tăng trưởng nhất định sau quá trình tái cấu trúc và bước đầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Doanh thu hoạt động năm 2018 của Công ty đạt 172,916 tỷ đồng tăng 160,47% so với doanh thu hoạt động năm 2017, trong đó doanh thu lãi từ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) năm 2018 đạt 73,89 tỷ đồng tăng 947,07% so với năm 2017, doanh thu nghiệp vụ môi giới đạt 34,34 tỷ đồng tăng 35,08% so với năm 2017, doanh thu lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 56,54 tỷ đồng tăng 103,27% so với năm 2017.

▪ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty thông qua, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu với tổng doanh thu thực hiện đạt 174,1 tỷ đồng, đạt 104,50% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 89,18% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

▪ **Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Huỳnh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

✓ **Ông Vũ Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	Vũ Hồng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 14/11/2018:	6.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	6.000.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không



Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
✓ Bà Ngô Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Họ và tên:	Ngô Thị Thu Hương
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	14/07/1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 14/11/2018:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
✓ Ông Huỳnh Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	
Họ và tên:	Huỳnh Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/01/1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 14/11/2018:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
✓ Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng	
Họ và tên:	Vũ Thị Thanh Hằng



Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	20/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 14/11/2018:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

▪ **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2018:**

- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Huỳnh Anh Tuấn theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT ngày 18/07/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với bà Ngô Thị Thu Hương theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐQT ngày 20/09/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Lê Đình Toán theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐQT ngày 19/07/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Nguyễn Phồn Hậu theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐQT ngày 18/10/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2018:** 96 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 46 người.

▪ **Chính sách đối với người lao động:**

- Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn;
- Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;
- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- **Tình hình tài chính**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	681.405	1.051.638	54,33%
2	Vốn chủ sở hữu	672.232	714.086	6,23%
3	Vốn điều lệ	600.000	600.000	0,00%
4	Doanh thu hoạt động	66.386	172.916	160,47%
5	Kết quả hoạt động	277.832	53.700	-80,67%
6	Kết quả hoạt động khác	122	(323)	-364,75%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	277.953	53.377	-80,80%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	277.698	42.819	-84,58%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của EVS

▪ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	72,36	3,08
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	72,36	3,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,01	0,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,01	0,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,10	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	418,31%	24,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	41,31%	6,18%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	40,75%	4,94%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	418,51%	31,06%

Nguồn: EVS

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 60.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
			(đồng)	(%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	47.417.000	474.170.000.000	79,03%
2	Cổ đông nhỏ	12.583.000	125.830.000.000	20,97%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	4.281.000	42.810.000.000	7,14%
2	Cổ đông cá nhân	55.719.000	557.190.000.000	92,87%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	3.300.000	33.000.000.000	5,50%
2	Cổ đông khác	56.700.000	567.000.000.000	94,50%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	60.000.000	600.000.000.000	100,00%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
Tổng		60.000.000	600.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 14/11/2018)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Chính sách liên quan đến người lao động

- + Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.

- + Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.
- d) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Làn sóng toàn cầu hóa giúp môi trường đầu tư kinh tế Việt Nam cũng ngày càng mở rộng, đón nhận những xu hướng chung của thế giới. Bối cảnh nền kinh tế đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn và thử thách, bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Cùng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, EVS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất tạo ra những nền tảng quan trọng giúp EVS phát triển mạnh và bền vững.

2. Tình hình tài chính

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 1.051,64 tỷ đồng tăng 54,33% so với thời điểm cuối năm 2017. Trong đó tài sản ngắn hạn là 1.032,77 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018 tăng 55,59% so với con số 663,78 tỷ đồng tại 31/12/2017, do Công ty tăng đầu tư tài sản tài chính FVTPL (cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết) và các khoản cho vay khách hàng. Tài sản dài hạn tại 31/12/2018 không có sự biến động lớn so với cuối năm 2017 khi chỉ tăng từ 17,61 tỷ đồng lên 18,86 tỷ đồng.

▪ Tình hình nợ phải trả:

Tính đến hết năm 2018, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Nợ ngắn hạn	9.173	335.777
1.1	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	0	297.600
1.2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	684	927
1.3	Phải trả người bán ngắn hạn	715	2.216
1.4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	390	609
1.5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.385	2.983
1.6	Phải trả người lao động	2.351	-
1.7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	103	30
1.8	Chi phí phải trả ngắn hạn	366	4.665
1.9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	814	26.130

1.10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	365	617
2	Vay và nợ dài hạn	-	1.775
2.1	Thuế và thu nhập hoãn lại phải trả	-	1.775
Tổng		9.173	337.552

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, hợp đồng cho dịch vụ môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho việc triển khai nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình nội bộ từ tư vấn đến phân tích, IT...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. TTCK Việt Nam năm 2019

Bước sang năm 2019, chiến tranh thương mại là vấn đề chính và quan trọng nhất sẽ chi phối thị trường chứng khoán toàn cầu cũng như tác động trực tiếp đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019. Chính phủ đặt mục tiêu trong năm 2019 tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô trước các tác động của tình hình quốc tế, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng.

Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể: GDP tăng từ 6,6%-6,8%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%-8%; lạm phát khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP. Quan điểm điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục theo hướng ổn định mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá USD/VND, khuyến khích tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, công nghiệp, hạ tầng, nông nghiệp, công nghệ cao..., tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nói chung có điều kiện thuận lợi về vốn để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh.

Năm 2019 tiếp tục là năm cao điểm trong tiến trình tái cơ cấu, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước. Theo kế hoạch trong năm 2019 sẽ cổ phần hóa hơn 18 doanh nghiệp nhà nước, trong đó, tại Bộ Công Thương cổ phần hóa 2 Tập đoàn kinh tế (Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)..., đây được kỳ vọng là sự kiện sẽ tiếp tục giúp thị trường chứng khoán thu hút mạnh dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể sẽ chuyển biến rõ rệt sau khi Luật chứng khoán sửa đổi với các quy định khắt khe hơn dự kiến thông qua vào quý IV năm 2019. Đây là tiền đề giúp lành mạnh hóa thị trường Chứng khoán và tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn giúp Việt Nam có cơ hội nâng hạng thị trường mới nổi sơ cấp của FTSE Russell trong năm 2019.



Sự ổn định trong tăng trưởng kinh tế trong nước và bước chuyển mình sang lĩnh vực sản xuất giúp kinh tế chịu đựng tốt hơn bởi những rủi ro và cũng tạo cơ hội cho việc phát triển bền vững và cất cánh trong tương lai theo đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư và giúp cho thị trường chứng khoán ổn định và tăng trưởng.

b. Chỉ tiêu tài chính năm 2019 của Công ty

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều khởi sắc, năm 2019 Công ty định hướng mở rộng và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh về cả quy mô và giá trị. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Vốn Điều lệ	1.000.000
2	Tổng Doanh thu	308.265
3	Lợi nhuận trước thuế	97.434
4	Lợi nhuận sau thuế	77.947

Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch:

❖ Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ của Công ty

✓ Dịch vụ môi giới:

- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng khu vực Hà Nội và phía Nam;
- Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng.
- Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự môi giới hiện tại, Công ty tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.

✓ Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, M&A, thu xếp nguồn vốn cho các doanh nghiệp, dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong năm 2019.

✓ Dịch vụ tài chính

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.



- Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.
- ✓ Hoạt động tự doanh:
 - Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cân trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
 - Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh.

❖ Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng

- Mở mới 2 chi nhánh/phòng giao dịch trong năm 2019 tại miền Bắc và miền Nam;
- Phát triển khách hàng trong nước và nước ngoài, tập trung vào nhóm khách hàng là các Quỹ đầu tư, các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài, các doanh nghiệp niêm yết và các doanh nghiệp khác;
- Phát triển công nghệ kết nối tự động khách hàng theo mô hình Mirror Investing.

❖ Tuyển dụng thêm nhân sự

- Dự kiến trong năm 2019 nhân sự tăng lên 220 – 240 người: Bên cạnh việc duy trì bộ máy nhân sự hiện tại, trong năm 2019 Công ty tiếp tục tuyển dụng thêm nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn doanh nghiệp, tư vấn đầu tư...
- Sau khi xây dựng được hệ thống nhân sự khung chủ chốt tại Hội sở và các chi nhánh, Công ty sẽ tiếp tục tăng số lượng nhân sự theo quy mô dịch vụ cung cấp và nhằm đảm bảo có được bộ máy nhân sự tối ưu phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

❖ Hệ thống công nghệ thông tin

- Hiện nay Công ty đang sử dụng hệ thống phần mềm AFE (của đối tác AFE Hồng Kông) được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thân thiện với khách hàng và hỗ trợ quản trị rủi ro tự động. Phần mềm này cũng được các Công ty Chứng khoán hàng đầu sử dụng như HSC, ACBS, SSI (đang triển khai)...;
- Tiếp tục đầu tư mua thêm các modul, các sản phẩm tích hợp, phân tích kỹ thuật, quản lý danh mục của AFE; xây dựng hệ thống dự phòng tại chỗ để hạn chế rủi ro;
- Đầu tư hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh bao gồm phần cứng, phần mềm, nâng cấp hệ thống máy chủ.

❖ Quản trị rủi ro

Hoạt động kinh doanh trong các năm tới sẽ được mở rộng cả về quy mô và giá trị, các loại hình cung cấp đa dạng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, do đó Công ty phải tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro để đáp ứng với các quy định pháp luật và yêu cầu của tình hình mới.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) và kiểm soát nội bộ (KSNB) hiện có, tuân thủ nghiêm ngặt qui định của luật pháp về chứng khoán. QTRR và KSNB theo 3 lớp (các đơn vị môi giới/kinh doanh, các đơn vị back, các đơn vị chuyên trách về QTRR, KSNB của Tổng giám đốc và HĐQT. Các đơn vị chuyên trách QTRR, KSNB độc lập với các bộ phận kinh doanh, tuân thủ triệt để theo khung quản trị đã thiết lập.



- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ lãnh đạo cao cấp giỏi về quản trị, điều hành, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, không tư lợi, không xung đột lợi ích với cổ đông và khách hàng.
- Tuyển dụng và xây dựng đội ngũ cán bộ bậc trung và nhân viên thạo về chuyên môn nghiệp vụ, ưu tiên nhân viên môi giới, phát triển khách hàng, các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư và tư vấn doanh nghiệp
- Cung cấp sản phẩm và tư vấn đầu tư chuyên sâu cho khách hàng góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng tổ chức và cá nhân, làm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Trong tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn khó khăn, Ban lãnh đạo đồng ty cùng các cán bộ công nhân viên đã nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

▪ Môi giới – Dịch vụ khách hàng

Năm 2018, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty tăng 35,08% với năm 2017, đạt 34,34 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2018, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 8.018 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2018 là 767 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2018 là 734.633 tỷ đồng.

▪ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS trong năm tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai những năm trước. Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, EVS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm là 1,01 tỷ đồng, tăng 76,66% so với con số cùng kỳ năm 2017. Trong năm 2018, hoạt động tư vấn tư vấn bán vốn Nhà nước, tư vấn tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông, tư vấn đăng ký giao dịch...hoàn thành 08 hợp đồng, hợp đồng ký mới trong năm là 12 hợp đồng.

▪ Phân tích & Tư vấn đầu tư

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm Công ty đã từng bước đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả

▪ Đầu tư (tự doanh)

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Trong năm 2018, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL đạt 73,899 tỷ đồng tăng 947,06% so với con số 7,06 tỷ đồng của năm 2017. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đạt 4,9 tỷ đồng tăng 36,89% so với con số 3,6 tỷ đồng của năm 2017.



▪ Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2018 khoảng 763,08 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 708,99 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 54,09 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 56,54 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm.

▪ Công nghệ thông tin:

Công ty tiếp tục phát triển các ứng dụng mới trên hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán.

Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của EVS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website: www.eves.com.vn); VIP –Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

▪ Nhân sự - Đào tạo:

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCK Nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình cũng như các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước củng cố hoạt động. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới và tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến ngày 14/11/2018)	Là thành viên HĐQT của Công ty khác
01	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.000.000 cổ phần	Không
02	Bùi Công Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	0 cổ phần	Không
03	Bùi Việt Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	5.617.000 cổ phần	Không
04	Nguyễn Hải Châu	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phần	Không
05	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0 cổ phần	Không
06	Lưu Đức Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phần	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần FIG

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC và chính thức hoạt động kể từ ngày 31/12/2013.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Định kỳ hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

▪ Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	23/23	100%
02	Bùi Công Thiện	Thành viên	16/16	100%
03	Bùi Việt Anh	Thành viên	22/22	100%
04	Nguyễn Hải Châu	Thành viên	22/22	100%
05	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên	16/16	100%
06	Lưu Đức Quang	Thành viên	7/7	100%

▪ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01/2018/NQ-HĐQT	15/01/2018	Thông qua chính sách rủi ro 2018 của OCS
02	01B/2018/NQ-HĐQT	08/02/2018	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018
03	02/2018/NQ-HĐQT	08/03/2018	NQ thực hiện thủ tục đổi tên công ty
04	02A/2018/NQ-HĐQT	02/04/2018	NQ triệu tập ĐHĐCĐ bất thường
05	03/2018/NQ-HĐQT	03/04/2018	NQ phát hành Trái phiếu và lựa chọn đơn vị kiểm toán
06	03A/2018/NQ-HĐQT	03/04/2018	NQ đổi tên Chi nhánh
07	04A/2018/NQ-HĐQT	20/04/2018	NQ HĐQT đề cử Ông Bùi Công Thiện và bà Ngô Thị Thu Hương là thành viên HĐQT
08	04/2018/NQ-HĐQT	02/05/2018	Thông qua hồ sơ niêm yết
09	05/2018/NQ-HĐQT	28/06/2018	Thông qua việc rút đăng ký niêm yết cổ phiếu và ĐKGD tại Upcom
10	06/2018/NQ-HĐQT	16/07/2018	Thành lập Chi nhánh Hàm Nghi tại Tp. Hồ Chí Minh
11	07/2018/NQ-HĐQT	17/07/2018	Bổ nhiệm ông Bùi Công Thiện là Phó Chủ tịch HĐQT
12	08/2018/NQ-HĐQT	18/07/2018	Bổ nhiệm ông Huỳnh Anh Tuấn là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hàm Nghi
13	09/2018/NQ-HĐQT	19/07/2018	Bổ nhiệm Ông Lê Đình Toán là Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
14	10/2018/NQ-HĐQT	20/08/2018	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 600 tỷ lên 1000 tỷ
15	11/2018/NQ-HĐQT	21/08/2018	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 600-1000 tỷ
16	12/2018/NQ-HĐQT	20/09/2018	Bổ nhiệm bà Ngô Thị Thu Hương làm Phó Tổng Giám đốc Công ty
17	13/2018/NQ-HĐQT	17/10/2018	Thông qua thành lập Chi nhánh Bà Triệu
18	14/2018/NQ-HĐQT	18/10/2018	Bổ nhiệm ông Nguyễn Phồn Hậu giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu
19	15/2018/NQ-HĐQT	25/10/2018	Quyết định đầu tư tự doanh
20	16/2018/NQ-HĐQT	02/11/2018	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền mua cổ phiếu
21	17/2018/NQ-HĐQT	24/12/2018	Quyết định phương án phát hành trái phiếu lần 2-2018
22	18/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	Quyết định gia hạn thời hạn phân phối cổ phiếu EVS
23	01/2018/NQ-HĐQT	08/01/2019	Điều chỉnh thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu EVS

**2. Ban Kiểm soát****a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tính đến ngày 14/11/2018)
1	Đặng Diệp Anh	Trưởng ban	0
2	Lại Thị Sen	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Linh	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT;
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo EVS về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Phòng tài chính kế toán công ty chuẩn bị;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn, tồn tại và các vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc. Xem xét các báo cáo kiểm toán phát hành;
- Tiếp thu ý kiến cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty để phản ánh lại HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Việc chi trả các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

Phương án thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty được thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số thành viên	Mức chi (đồng/tháng/thành viên)
A	Thù lao Hội đồng Quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	5	4.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát		
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	3.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	3.000.000
C	Tổng cộng		

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:



STT	Cổ đông	Chức vụ	Giao dịch (mua/bán)	Số lượng cổ phiếu giao dịch (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau giao dịch (cổ phiếu)
1	Lưu Đức Quang	Thành viên HĐQT	Bán	82.500	0

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 240119.004/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 18 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0777-2018-002-1

Trương Thị Hoài Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2446-2018-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2019

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán
Báo cáo tình hình tài chính
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.032.771.241.671	663.785.898.677
110	I. Tài sản tài chính		1.030.989.135.036	663.326.851.447
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	48.215.731.433	74.339.061.689
111.1	1.1 Tiền		48.215.731.433	29.339.061.689
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		-	45.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	222.127.542.670	136.925.439.631
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	-	120.000.000.000
114	4. Các khoản cho vay	5	763.082.039.552	299.913.558.146
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(3.118.532.044)	(2.684.521.733)
117	6. Các khoản phải thu	7	1.880.000	34.565.592.055
117.1	6.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		1.880.000	33.782.836.500
117.2	6.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		-	782.755.555
117.3	6.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		-	118.055.555
117.4	6.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		-	664.700.000
118	7. Trả trước cho người bán		255.150.500	212.350.000
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	404.000.000	52.000.000
122	9. Các khoản phải thu khác	7	21.322.925	3.371.659
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		1.782.106.635	459.047.230
131	1. Tạm ứng		14.750.000	21.122.500
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	1.767.356.635	437.924.730
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		18.866.998.996	17.619.054.674
220	II. Tài sản cố định		2.956.490.857	4.325.250.211
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.102.648.804	2.433.197.678
222	- Nguyên giá		17.411.625.448	16.573.363.800
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.308.976.644)	(14.140.166.122)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	853.842.053	1.892.052.533
228	- Nguyên giá		10.076.718.497	10.076.718.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.222.876.444)	(8.184.665.964)
250	V. Tài sản dài hạn khác		15.910.508.139	13.293.804.463
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	9	1.272.793.116	611.186.704
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	8	3.070.399.073	835.956.402
253	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.2	-	1.944.799.805
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	12	11.567.315.950	9.901.861.552
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.051.638.240.667	681.404.953.351

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh
 Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		337.552.097.284	9.172.948.167
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		335.777.580.993	9.172.948.167
316	1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	18	297.600.000.000	-
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	13	926.559.448	683.603.653
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	14	2.215.691.948	714.935.394
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		609.000.000	390.000.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.983.498.466	3.384.723.356
323	6. Phải trả người lao động		-	2.351.053.045
324	7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		30.442.379	103.279.028
325	8. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.665.224.916	366.294.006
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	26.130.080.637	814.140.886
331	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		617.083.199	364.918.799
340	II. Nợ phải trả dài hạn		1.774.516.291	-
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35.2	1.774.516.291	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		714.086.143.383	672.232.005.184
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	714.086.143.383	672.232.005.184
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		600.000.000.000	600.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		6.000.000.000	3.893.448.265
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	4.029.118.053
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		102.086.143.383	64.309.438.866
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		96.932.878.023	74.033.437.889
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		5.153.265.360	(9.723.999.023)
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.051.638.240.667	681.404.953.351

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh
 Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2018		01/01/2018	
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT					
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		60.000.000		60.000.000	
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	20	146.062.790.000		195.405.380.000	
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	21	1.550.000		1.550.000	
012	4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	22	30.000.000.000		30.000.000.000	
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG					
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	23	4.107.482.040.000		3.495.801.190.000	
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dựa do chuyển nhượng		3.665.612.800.000		2.321.547.510.000	
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		2.816.590.000		2.802.320.000	
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		376.268.820.000		388.540.220.000	
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		918.340.000		722.043.040.000	
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		61.865.490.000		60.868.100.000	
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	24	22.845.750.000		22.652.850.000	
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tạm do chuyển nhượng		22.695.750.000		22.502.850.000	
022.4	d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000		150.000.000	
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	25	71.616.420.000		136.404.120.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

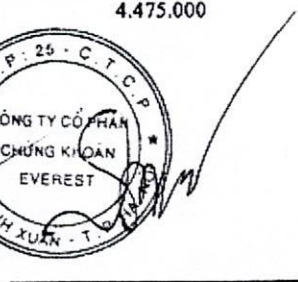
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
026	4. Tiền gửi của khách hàng	26	109.045.717.213	108.651.732.076
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		71.737.211.213	31.053.782.876
029	4.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		37.304.031.000	77.593.949.200
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		37.304.031.000	77.593.949.200
030	5. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		4.475.000	4.000.000
031	6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	27	109.041.242.213	108.647.732.076
031.1	6.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		107.735.698.808	108.647.732.076
031.2	6.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.305.543.405	-
035	7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	28	4.475.000	4.000.000



 Nguyễn Bích Hằng
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng


 Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Báo cáo kết quả hoạt động
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh
 Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	73.899.411.959	7.057.744.190
01.1	a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	30.a) 16.236.506.990	7.040.621.951
01.2	b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	30.b) 56.539.039.469	8.726.920
01.3	c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	30.c) 1.123.865.500	8.395.319
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	30.c) 4.943.606.132	3.611.764.140
03	1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	30.c) 56.542.531.701	27.816.100.782
06	1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	34.347.011.287	25.427.968.529
07	1.5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.921.752	-
09	1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.169.530.482	1.894.707.742
10	1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1.009.818.182	571.708.134
11	1.8	Thu nhập hoạt động khác	-	5.692.231
20		Cộng doanh thu hoạt động	172.915.831.495	66.385.685.748
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	41.023.809.280	11.869.858.543
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	30.a) 3.081.350.290	2.137.132.600
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	30.b) 37.942.458.990	9.732.725.943
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	434.010.311	(274.682.988.722)
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh	1.008.968.579	454.610.771
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	39.425.799.413	32.036.042.149
30	2.5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.331.950.170	1.958.916.942
31	2.6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1.655.928.649	1.127.087.408
40		Cộng chi phí hoạt động	85.880.466.402	(227.236.472.909)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh
 Xuân, Hà Nội

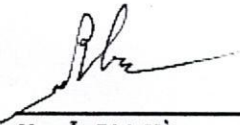
Báo cáo tài chính

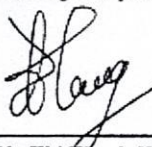
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	31		
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		1.178.959.898	883.014.101
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		1.178.959.898	883.014.101
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	32		
52	4.1 Chi phí lãi vay		11.277.193.688	82.699.734
60	Cộng chi phí tài chính		11.277.193.688	82.699.734
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	33	23.237.209.947	16.590.722.218
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		53.699.921.356	277.831.750.806
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác		34.285.018	127.900.002
72	8.2 Chi phí khác	34	357.000.000	6.372.250
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(322.714.982)	121.527.752
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		53.377.206.374	277.953.278.558
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		34.780.625.895	287.677.277.581
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		18.596.580.479	(9.723.999.023)
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	35	10.558.068.175	255.683.727
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 1	35.1	6.838.752.079	2.200.483.532
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 2	35.2	3.719.316.096	(1.944.799.805)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		42.819.138.199	277.697.594.831
500	XIIL THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)		714	4.628
502	13.2 Lãi suy giảm trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)		688	4.628


 Nguyễn Bích Hằng
 Người lập


 Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng


 Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân,
Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		53.377.206.374	277.953.278.558
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		12.739.265.103	(273.143.644.755)
03	- Khấu hao tài sản cố định		2.207.021.002	2.339.658.334
04	- Các khoản dự phòng		434.010.311	(274.682.988.722)
06	- Chi phí lãi vay		11.277.193.688	82.699.734
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.178.959.898)	(883.014.101)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		37.942.458.990	9.732.725.943
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		37.942.458.990	9.732.725.943
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(56.539.039.469)	(8.726.920)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(56.539.039.469)	(8.726.920)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(371.583.919.504)	(57.322.216.120)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(66.605.522.560)	(145.635.397.101)
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		120.000.000.000	(90.000.000.000)
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		(463.168.481.406)	205.228.215.868
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		33.780.956.500	(28.408.986.500)
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		782.755.555	1.375.810.481
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(133.000.000)	598.800.000
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		(17.951.266)	(3.371.659)
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(1.659.081.898)	(1.393.058.346)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		2.834.081.617	(49.783.369)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		(3.563.874.576)	644.409.900
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.061.619.416)	-
44	- Lãi vay đã trả		(9.812.344.395)	(82.699.734)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		1.457.956.054	120.600.998
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(72.836.649)	(75.068.840)
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(178.357.553)	901.650.708
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(2.351.053.045)	(510.253.298)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		25.558.895.546	201.914.772
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.374.442.012)	(235.000.000)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(324.064.028.506)	(42.788.583.294)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân,
 Hà Nội

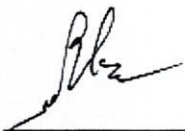
Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

 Năm 2018
 (Theo phương pháp gián tiếp)

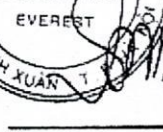
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(838.261.648)	(824.560.000)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		1.178.959.898	883.014.101
70	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>340.698.250</i>	<i>58.454.101</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
73	3. Tiền vay gốc		299.900.000.000	29.990.000.000
73.2	3.2 Tiền vay khác		299.900.000.000	29.990.000.000
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.300.000.000)	(29.990.000.000)
74.3	4.3 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(2.300.000.000)	(29.990.000.000)
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>297.600.000.000</i>	<i>-</i>
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		(26.123.330.256)	(42.730.129.193)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		74.339.061.689	117.069.190.882
101.1	- Tiền		29.339.061.689	17.069.190.882
101.2	- Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	100.000.000.000
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		48.215.731.433	74.339.061.689
103.1	- Tiền		48.215.731.433	29.339.061.689
103.2	- Các khoản tương đương tiền		-	45.000.000.000



 Nguyễn Bích Hằng
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng


 Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

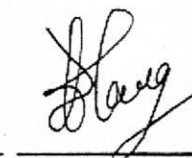
PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2018

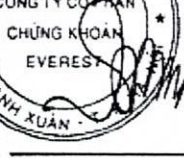
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		10.621.427.958.400	8.153.687.199.000
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(12.045.788.117.500)	(8.367.592.006.900)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		9.512.354.679.053	9.469.089.478.782
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(8.085.431.479.334)	(9.221.394.550.358)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(2.169.530.482)	(1.958.916.942)
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		72.970.591.375	22.975.730.821
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(72.970.116.375)	(22.975.730.821)
20	Tăng/giảm tiền thuần trong năm		393.985.137	31.831.203.582
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		108.651.732.076	76.820.528.494
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		108.651.732.076	76.820.528.494
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		-	48.102.535.794
33	- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		31.053.782.876	-
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		77.593.949.200	28.713.992.700
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		4.000.000	4.000.000
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng		109.045.717.213	108.651.732.076
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		109.045.717.213	108.651.732.076
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		71.737.211.213	31.053.782.876
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		37.304.031.000	77.593.949.200
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		4.475.000	4.000.000



 Nguyễn Bích Hằng
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng
 Kế toán trưởng


 Vũ Hồng Sơn
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

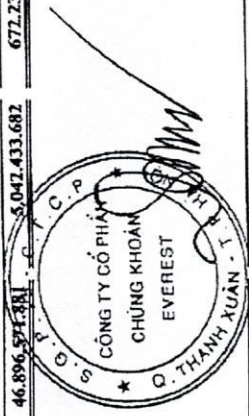
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2018

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm			
		01/01/2017		01/01/2018		Năm 2017		Năm 2018	
		VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.000.000.000	600.000.000.000	-	-	-	-	600.000.000.000	600.000.000.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		600.000.000.000	600.000.000.000	-	-	-	-	600.000.000.000	600.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3.893.448.265	3.893.448.265	-	2.106.551.735	-	-	3.893.448.265	6.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		4.029.118.053	4.029.118.053	-	1.970.881.947	-	-	4.029.118.053	6.000.000.000
4. Lợi nhuận chưa phân phối		(213.388.155.965)	64.309.438.866	277.697.594.831	-	42.819.138.199	5.042.433.682	64.309.438.866	102.086.143.383
4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(213.388.155.965)	74.033.437.889	287.421.593.854	-	27.941.873.816	5.042.433.682	74.033.437.889	96.932.878.023
4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		-	(9.723.999.023)	(9.723.999.023)	-	14.877.264.383	-	(9.723.999.023)	5.153.265.360
TỔNG CỘNG		394.534.410.353	672.232.005.184	277.697.594.831	-	46.896.594.831	5.042.433.682	672.232.005.184	714.086.143.383

Handwritten signature

Vũ Thị Thanh Hằng
Kế toán trưởng



Vũ Hồng Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 12... tháng 02... năm 2019

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST



Vũ Hồng Sơn

